

Bản án số: 786/2024/HS-ST

Ngày: 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương;

2. Ông Trần Văn Triều.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2024, ngày 12/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2024/TLST-HS ngày 17/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2871/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 9382/2024/QĐ-TA ngày 28/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Hoàng Bảo V**, sinh ngày: 22 tháng 3 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi ở: Số A đường N, Phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Đại úy, là cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B (đã chết) và bà Chung Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2023. Bị cáo Ngô Hoàng Bảo V (có mặt).

Bị hại: Ông Đỗ Lê T; quốc tịch: Việt Nam; nơi ở hiện tại: B D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng Bảo V: Luật sư Võ Tuấn A là Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: B Đường C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2023, Tổ Công tác 363, số G Công an Thành phố H tập trung tại khu T thuộc xã B, huyện B để đi tuần tra gồm: anh Lê Trọng T1 (cán bộ Phòng C và là Tổ trưởng) điều khiển xe Airblade biển số 54U3-5367; Ngô Hoàng Bảo V (cán bộ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) điều khiển xe Exciter biển số 59T2-492.38 và các anh Huỳnh Thanh H điều khiển xe Future biển số 41B1-004.64 chở anh Nguyễn Đình H1; anh Nguyễn Trần Anh K điều khiển xe đặc chủng biển số 59A1-006.37 chở anh Nguyễn Thanh S (là Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động).

Khoảng 09 giờ ngày 02/5/2023, Tổ công tác thấy anh Đỗ Lê T điều khiển xe Vario biển số 84E1-544.98 nên dừng xe để kiểm tra tại trước cây xăng T2, địa chỉ số C L, Quận G, do anh T không xuất trình được giấy phép lái xe và thừa nhận khoảng nửa tháng trước có sử dụng chất ma túy, nên Tổ công tác đưa về Công an phường T xử lý. Tại Công an phường T trong lúc các thành viên trong tổ công tác đang kiểm tra một đối tượng khác, Ngô Hoàng Bảo V yêu cầu anh Nguyễn Đình H1 đưa giấy tờ và điện thoại Iphone 12 Promax của anh T để V kiểm tra nhưng không phát hiện gì, V đe dọa anh T sẽ đưa đi xét nghiệm chất ma túy và sẽ bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 năm, nên anh T xin được bỏ qua. V nói anh T có tài sản gì, anh T nói có điện thoại di động Iphone 12 Promax 128GB và 1 nhẫn vàng đang đeo. V yêu cầu anh T cung cấp mật khẩu để V xóa dữ liệu điện thoại, rồi đưa điện thoại cho anh Nguyễn Đình Hoàng G.

Lúc này, anh Huỳnh Thanh H nói địa điểm kiểm tra anh Trục thuộc phường T nên anh T1 chỉ đạo đưa anh T đến Công an phường T để bàn giao theo đúng địa bàn nơi vi phạm. Anh T1 và anh Thanh H di chuyển trước; V dùng xe Vario của anh T chở anh T đi sau; anh Đình H1 điều khiển xe của V; anh K chở anh S bằng xe đặc chủng thì bị lạc đường với anh T1. Sau khi ra khỏi Công an phường T, V yêu cầu anh Đình H1 đưa điện thoại của T cho V giữ, đi được 1 đoạn V yêu cầu anh T đưa thêm chiếc nhẫn đang đeo, anh T không đồng ý, V tiếp tục đe dọa nói sẽ đưa đi kiểm tra ma túy và đưa đi cai nghiện, nên anh T tháo chiếc nhẫn đưa cho V. Sau đó, V nói với anh Đình H1 là anh T vi phạm lỗi nhẹ, sẽ giải quyết cho đi. V chạy thêm một đoạn thì dừng xe, lấy điện thoại

của V chụp lại hình ảnh giấy tờ, biển số xe rồi trả xe, giấy tờ rồi cho anh T đi. V báo cáo lại sự việc và gửi hình ảnh giấy tờ, biển số xe của anh T cho anh T1 biết.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, có 02 thành viên trong tổ là anh Châu Thanh P (nguyên cán bộ Đội Cảnh sát giao thông N1), anh Huỳnh Hoài N (nguyên cán bộ Đội Cảnh sát giao thông R) đến với Tổ công tác rồi tất cả cùng đi tuần tra tiếp.

Ngày 03/5/2023, anh Đỗ Lê T đến Công an phường T tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của Ngô Hoàng Bảo V. Qua làm việc, V thừa nhận với anh Châu Thanh P đã chiếm đoạt điện thoại di động và nhẫn vàng của anh T và nhờ anh P trả lại tài sản cho anh T. Anh P gọi điện thoại cho anh Châu Hoài B1 (cán bộ Công an P1, Quận H) thì được biết anh T làm việc ở quán “D” địa chỉ đường D, Phường A, Quận H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, có 2 thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe máy đến quán “D gà” gặp anh T nói rút đơn tố cáo sẽ nhận lại được tài sản, nên anh T đã làm đơn rút đơn tố cáo với lý do đã nhận lại tài sản. Ngày 04/5/2023, V đem điện thoại di động và nhẫn vàng đến trước Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ anh Châu Thanh P trả cho anh T, anh P gọi anh Nguyễn Thanh S1 (anh của anh T) đến nhận lại tài sản để đưa cho anh T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Ngô Hoàng Bảo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12;
- 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu đen HJC;
- 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu xanh, trắng;
- 02 (hai) USB hiệu Sandisk 64GB màu đỏ, đen và hiệu Kingston 32GB màu đen.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Đỗ Lê T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 304/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng Bảo V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo Ngô Hoàng Bảo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng Bảo V: Thống nhất với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo là Công an 15 năm công tác trong ngành bị cáo đã nhận nhiều bằng khen, giấy khen ghi nhận thành tích xuất sắc trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19; tài sản đã trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo mức thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Hoàng Bảo V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bị cáo Ngô Hoàng Bảo V có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản người khác trái pháp luật với tổng số tiền là 16.088.696 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Hoàng Bảo V có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và thống nhất với các thành tích xuất sắc trong quá trình công tác và chống dịch như luật sư đề nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn H2 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Ngô Hoàng Bảo V nói lời sau cùng: Bị cáo thấy có lỗi với Đảng, Nhà nước, hành vi của bị cáo làm mất uy tín của Đảng, của ngành Công an quá lớn. Bị cáo bị tam giam cảm thấy ray rứt. Bị cáo xin lỗi gia đình, anh em, đồng chí và mong nhận được mức án nhẹ để sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ngô Hoàng Bảo V đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là số tiền 16.088.696 đồng. Hành vi này của bị cáo Ngô Hoàng Bảo V đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình công tác bị cáo được Giám đốc Công an Thành phố H, Ủy ban nhân dân Quận H3 tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng chống dịch Covid-19. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Ngô Hoàng Bảo V không có các tình tiết tăng nặng.

[4] Bị cáo tham lam tư lợi và lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng uy tín ngành công an và hình ảnh người công an nhân dân nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục, cảnh tỉnh bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nhưng vẫn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với ông Lê Trọng T1, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Trần Anh K, Nguyễn Thanh S, Châu Thanh P và Huỳnh Hoài N không biết sự việc Ngô Hoàng Bảo V chiếm đoạt tài sản của ông Đỗ Lê T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có căn cứ.

Đối với 2 thanh niên đến gặp ông T yêu cầu rút đơn tố cáo do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không lấy được lời khai để điều tra, làm rõ mức độ liên quan.

[5] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 của bị cáo Ngô Hoàng Bảo V: Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để xác định bị cáo Ngô Hoàng Bảo V sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo Ngô Hoàng Bảo V.

- 01 chiếc nón bảo hiểm màu đen HJC, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh, trắng: Xét thấy bị cáo Ngô Hoàng Bảo V không yêu cầu nhận lại tài sản và tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 USB hiệu sandisk 64GB màu đỏ, đen và hiệu Kingston 32GB màu đen: Xét thấy 02 USB lưu trữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Hoàng Bảo V nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đỗ Lê T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Bảo V: 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2023.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Hoàng Bảo V 01 điện thoại Samsung Galaxy A12.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nón bảo hiểm màu đen HJC, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh, trắng của bị cáo Ngô Hoàng Bảo V.

- Tiếp tục lưu hồ sơ 02 USB hiệu sandisk 64GB màu đỏ, đen và hiệu Kingston 32GB màu đen.

(theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2024/433 ngày 12/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Hoàng Bảo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Ngô Hoàng Bảo V, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Bị hại;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (30).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Trâm

